

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 15/ABBOTT/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 7, tầng 8 tháp A tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 02437337486 Fax: 02437337542

E-mail: ra.vn@abbott.com

Mã số doanh nghiệp: 0103030983

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp: /

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2- 6 tuổi: Similac Total Protection 4

2. Thành phần: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, canxi carbonat, kali citrat, kali hydroxit, natri clorid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, magiê clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), phức hợp oligosaccharid (5 loại HMO: 2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR- α -tocopheryl acetat*, canxi d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phylloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), Bifidobacterium lactis (BB-12®)**, ascorbyl palmitat, NUCLEOTID (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β -caroten)

*Vitamin

E

tự

nhiên

** BB-12: thương hiệu của Chr.Hansen

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Hộp 900g ,12 hộp/ 1 thùng.

Chất liệu bao bì: Hộp thiếc, thùng carton

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064 USA
Xuất xứ: Ai-len.

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco,
521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec
Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: *QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải I, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No: 31752/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 26753/PKN-VKNQG ngày 28 tháng 09 năm 2020
This report replaces for test report No. 26753/PKN-VKNQG on September 28th, 2020

1. Tên mẫu / Name of sample: Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 - 6 tuổi: Similac Total Protection 4
Supplemented Food for Baby from 2 -6 years old: Similac Total Protection 4
Số lô/ Lot No.: 21182NT
2. Mã số mẫu/ Sample code: 09208059/DV.1
3. Mô tả mẫu / Sample description: Mẫu đựng trong hộp kim loại kín, 400 g/hộp.
Thông tin mẫu đánh máy dán trên hộp - Số lượng: 1
NSX: 08/09/2020 - HSD: 08/09/2022; Không có mẫu lưu
Sample is put in a sealed can, 400 g/can.
Sample information is typed and stuck on the can - Quantity: 1
MFG: 08/09/2020 - EXP: 08/09/2022; No storage sample
4. Số lượng mẫu / Number of sample: 01 mẫu
01 sample
5. Thời gian lưu mẫu / Storage time of sample: Không có
No storage
6. Ngày nhận mẫu / Sampling received date: 21/09/2020
7. Thời gian thử nghiệm / Testing time: 21/09/2020 - 28/09/2020
8. Nơi gửi mẫu / Customer: Văn Phòng Đại Diện Abbott Laboratories GmbH Tại Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 7, Tầng 8, Tháp A, Tòa Nhà Handi Resco, 521 Kim Mã,
Ba Đình, Hà Nội
Representative Office of Abbott Laboratories GmbH in Hanoi
Address: Floor 7, Floor 8, Tower A, Handi Resco Building, 521 Kim Ma,
Ba Dinh, Hanoi
9. Kết quả thử nghiệm / Test result(s): Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật
Physicochemical and Microbiological tests

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1*	Staphylococcal enterotoxin	/25g	AOAC 993.06:2010	KPH/ ND
9.2*	Salmonella	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH/ ND
9.3*	L. monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-1:2017	KPH/ ND (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH/ ND (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	Staphylococci dương tính coagulase Coagulase-Positive Staphylococci	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH/ ND (LOD: 10 CFU/g)
9.6*	Hàm lượng Arsenic Arsenic content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,006 mg/kg)

Trang 3



MA HO 90: 2105.106.29402

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.7*	Hàm lượng Cadmi Cadmium content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,004 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Chì Lead content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,004 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Thiếc Tin content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,034 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân Mercury content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,003 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Melamin Melamine content	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,15 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	NIFC.04.M.031 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,03 µg/kg)
9.13*	Hàm lượng Aflatoxin M1 Aflatoxin M1 content	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,01 µg/kg)
9.14	Hàm lượng Patulin Patulin content	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH/ ND (LOD: 10 µg/kg)
9.15	Hàm lượng Deoxynivalenol Deoxynivalenol content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 60 µg/kg)
9.16	Hàm lượng Fumonisin Fumonisin content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 30 µg/kg)
9.17	Hàm lượng Ochratoxin A Ochratoxin A content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,5 µg/kg)
9.18	Hàm lượng Zearalenone Zearalenone content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 3 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Note: ND - Not detected (mean the test result is below the detection limit of the method-LOD)

LOQ: limit of quantification of the method

Hà Nội, 02/11/2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA ĐBCL

On behalf of Director General
Head of Quality Assurance Laboratory



TS. Lê Thị Phương Thảo
Le Thi Phuong Thao, PhD.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



CÔNG DỤNG: Similac® Total Protection 4 dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi, giúp phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHI

Similac® Total Protection

Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để tối ưu các tiềm năng phát triển ở trẻ. Similac® Total Protection 4 cung cấp 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch.**

(**) Bộ 3 đường chất chính gồm 5 loại HMO, Probiotics và Nucleotid để hỗ trợ 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch, cụ thể là hàng rào vật lý, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu (miễn dịch bẩm sinh) và miễn dịch đặc hiệu.



VỚI HẠM LƯỢNG CAO NHẤT*

- 5 loại HMO (2'-FL, 3-FL, 3'-SL, 6'-SL, LNT) được thiết kế một cách khoa học hỗ trợ miễn dịch khỏe mạnh.
- 10 vi dưỡng chất thiết yếu (Vitamin A, B₆, B₁₂, C, D, đồng, acid folic, sắt, selen và kẽm) cùng với Nucleotid giúp tăng cường miễn dịch.



NÃO BỘ

- Hệ dưỡng chất IC⁺ là phối hợp khoa học của Lutein, Vitamin E tự nhiên và DHA cùng với những dưỡng chất quan trọng như AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển não bộ.



TIÊU HÓA

- Probiotics hỗ trợ phát triển các vi khuẩn có lợi trong đường ruột của trẻ.
- Phối hợp chất béo đặc biệt không chứa dầu cò* giúp hấp thu canxi và chất béo tốt hơn, giúp phân mềm hơn.

(*) So với tất cả các công thức Similac thông thường



MỚI HẠM LƯỢNG 5 HMOs CAO NHẤT*

Similac® Total Protection



VỚI HẠM LƯỢNG CAO NHẤT*



MIỄN DỊCH



NÃO BỘ



TIÊU HÓA

Khối lượng tịnh e NET 900 g

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	481 (2011)	73 (306)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	21,90	3,33
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,78	0,57
Acid α-Linolenic (Omega 3)	g	0,36	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4
Chất bột đường	g	53,50	8,13
Phức hợp Oligosaccharid (5 HMOs)	mg	1185	180
Taurin	mg	31,3	4,8
Cholin	mg	115,0	17,5
Nucleotid tương đương	mg	24,0	3,6
Beta-Caroten	mcg	75	11
Lutein	mcg	135	21
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1410 (423)	214 (64)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	236 (5,90)	36 (0,90)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	11,0 (7,4)	1,7 (1,1)
Vitamin K ₁	mcg	46,0	7,0
Vitamin C	mg	72,0	10,9
Vitamin B ₁	mg	0,50	0,08
Vitamin B ₂	mg	1,20	0,18
Niacin	mg	3,40	0,52
Vitamin B ₆	mg	0,36	0,05
Acid Folic	mcg	104	16
Vitamin B ₁₂	mcg	2,90	0,44
Biotin	mcg	26,0	4,0
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	250	38
Kali	mg	700	106
Clo	mg	520	79
Canxi	mg	978	149
Phot pho	mg	630	96
Magiê	mg	51,0	7,8
Sắt	mg	6,80	1,03
Kẽm	mg	4,50	0,68
Đồng	mg	0,32	0,05
Mangan	mcg	668	102
Selen	mcg	15,0	2,3
I ốt	mcg	100,0	15,2

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (*chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, canxi carbonat, kali citrat, kali hydroxid, natri clorid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, magiê clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), phức hợp oligosaccharid (5 loại HMO: 2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-alpha-tocopheryl acetat[†], canxi d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydrochlorid, pyridoxin hydrochlorid, riboflavin, acid folic, phylloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), *Bifidobacterium lactis* (BB-12[†]), ascorbyl palmitat, NUCLEOTID (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).

[†]Vitamin E tự nhiên
[†]BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® Total Protection 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® Total Protection 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lường bằng muỗng dính kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® Total Protection 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần đúng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa. Không dùng cho trẻ bị bệnh galactosemia.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® Total Protection 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng bột Similac® Total Protection 4 gạt ngang pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.
2021 Abbott
Y561B0 501-957-000
TCCS: 15/ABBOTT/2021



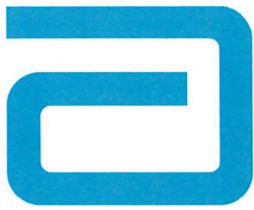
5 1099864 1013009

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	SỐ LẦN ĐỂ NGHỈ SỬ DỤNG		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Để pha 1 lần sử dụng	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	Nước ấm (đun sôi để nguội), ml 180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.



Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



Abbott Laboratories GmbH

8th Floor
HANDIRESCO BUILDING
512 Kim Ma, Ba Dinh,
Hanoi, Viet Nam

Tel: (84-24) 37337486
Fax: (84-24) 37337542

Chi Cục An Toàn VSTP Hà Nội
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 1460
Ngày 28 tháng 7 năm 2021

CV số: 42-21/DK/ABB

Về việc: thay đổi một số thông tin trên nhãn sản phẩm Similac Total Protection 4

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Chi Cục An Toàn Thực Phẩm, Sở Y Tế Hà Nội

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn sản phẩm sau đây

Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2- 6 tuổi: Similac Total Protection 4 có số tự công bố 15/ABBOTT/2021 ngày 31/5/2021. Công ty có một số điều chỉnh nhỏ trên nhãn để thống nhất với các nhãn sản phẩm này nhưng dành cho trẻ nhỏ ở các độ tuổi khác, cụ thể:

- Câu “Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để tối ưu các tiềm năng phát triển ở trẻ”: nhãn được sửa lại là “Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để phát huy các tiềm năng của trẻ”, đề cập đến phát triển chung của trẻ nhỏ.
- Công dụng: bổ sung ý “cung cấp các dưỡng chất” trong câu “...cung cấp các dưỡng chất giúp phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh”.
- Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 4 (đối với sản phẩm tự công bố) Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPDD Abbott Laboratories GmbH.



Nguyễn Hồng Uy
Giám đốc Đăng kí và Ngoại vụ

CÔNG DỤNG: Similac Total Protection 4 được bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi, cung cấp các dưỡng chất giúp phát triển tốt hệ tiêu hóa, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHI

Similac
Total Protection

Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để phát huy các tiềm năng phát triển ở trẻ. Similac® Total Protection 4 cung cấp 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch.**

(**) Ba 3 dưỡng chất chính gồm HMOs, Probiotics và Nucleotid để hỗ trợ 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch, cụ thể là hàng rào niêm mạc ruột, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu (miễn dịch bẩm sinh) và miễn dịch đặc hiệu.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® Total Protection 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ chế sữa trước khi pha. Vệ sinh tủ, sử dụng và bảo quản đúng cách để đảm bảo an toàn cho trẻ. Đọc kỹ hướng dẫn pha Similac® Total Protection 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng dinh kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® Total Protection 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa an hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dự phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa. Không dùng cho trẻ bị bệnh galactosemia.

SỐ LẦN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG			
ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội), ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng pha hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

5 HMO+ VỚI HÀM LƯỢNG CAO NHẤT*

- Chứa 5 loại HMO (2'-FL, 3-FL, 3'-SL, 6'-SL, LNT) được thiết kế một cách khoa học.
- HMOs hỗ trợ miễn dịch khỏe mạnh.
- 10 vi dưỡng chất thiết yếu (Vitamin A, B₆, B₁₂, C, D, đồng, acid folic, sắt, selen và kẽm) cùng với Nucleotid giúp tăng cường miễn dịch.

NAO BỘ

- Hệ dưỡng chất IGO là phối hợp khoa học của Lutein, Vitamin E tự nhiên và DHA cùng với những dưỡng chất quan trọng như AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển não bộ.

TIÊU HOA

- Probiotics hỗ trợ phát triển các vi khuẩn có lợi trong đường ruột của trẻ.
- Phối hợp chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp hấp thu canxi và chất béo tốt hơn, giúp phân mềm hơn.

(*): Số và tất cả các công thức Similac thông thường

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chứa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp cả mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® Total Protection 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng bột Similac® Total Protection 4 gạt ngang pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

2021 Abbott

Y561B0 501-957-000
TCCS: 15/ABBOTT/2021



Khối lượng tịnh
e NET 900 g



MỠ
HÀM LƯỢNG 5 HMOs CAO NHẤT

Similac
Total Protection

5 HMO+
VỚI HÀM LƯỢNG CAO NHẤT*

MIỄN DỊCH

NAO BỘ

TIÊU HOA

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
----------------------	--------	---------------------	----------------------------

Năng lượng	kcal (kJ)	481 (2011)	73 (305)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	21,90	3,33
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,78	0,57
Acid α-Linolenic (Omega 3)	g	0,36	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4
Chất bột đường	g	53,50	8,13
Phức hợp Oligosaccharid (5 HMOs)	mg	1185	180
Taurin	mg	31,3	4,8
Cholin	mg	115,0	17,5
Nucleotid tương đương	mg	24,0	3,6
Beta-Caroten	mcg	75	11
Lutein	mcg	135	21

VITAMIN	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Vitamin A	IU (mcg RE)	1410 (423)	214 (64)
Vitamin D	IU (mcg)	236 (5,90)	36 (0,90)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	11,0 (7,4)	1,7 (1,1)
Vitamin K	mcg	46,0	7,0
Vitamin C	mg	72,0	10,5
Vitamin B ₁	mg	0,50	0,08
Vitamin B ₂	mg	1,20	0,18
Niacin	mg	3,40	0,52
Vitamin B ₆	mg	0,36	0,05
Acid Folic	mcg	104	16
Vitamin B ₁₂	mcg	2,90	0,44
Biotin	mcg	26,0	4,0
Acid Pantothenic	mcg	3,60	0,55

HOANG CHẤT	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Natri	mg	250	38
Kali	mg	700	106
Clor	mg	530	79
Canxi	mg	978	149
Magiê	mg	630	96
Sắt	mg	51,0	7,8
Kẽm	mg	6,80	1,03
Đồng	mg	0,32	0,05
Mangan	mcg	668	102
Selen	mcg	15,0	2,3
Iốt	mcg	100,0	15,2

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootanhill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

3A Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centac Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, **ĐẦU THỰC VẬT** (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), **KHOÁNG CHẤT** (tricalcium phosphat, calci carbonat, kali citrat, kali hydroxide, natri clorid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, magiê clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), phức hợp oligosaccharid (5 loại) HMO: 2'-lucosyl-lactose, lacto-N-tetraose, 3-lucosyl-lactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose, **VITAMIN** (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat*, calci d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, **acid docosahexaenoic (DHA)**, hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), *Bifidobacterium lactis* (BB-12[®]), ascorbyl palmitat, **NUCLEOTID** (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, **CAROTENOID** (lutein, β-caroten).

* Vitamin E tự nhiên
[†] BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen





Abbott

Số: 59-21-ĐK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi nhãn sản phẩm

VPĐD Abbott Laboratories GmbH
Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A Tòa nhà Handiresco 521 Kim Mã
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84 24) 3733 7486 Fax: (+84 24) 3733 7542

Chi Cục An toàn VSTP Hà Nội

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1668

Ngày 16 tháng 9 năm 2021

Ngày 14 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: **Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Hà Nội**

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn các sản phẩm sau đây:

Sản phẩm	Bản tự công bố	Nội dung thay đổi
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 1-2 tuổi: Similac Total Protection 3	Số 13431/2021/ĐKSP cấp ngày 22/7/2021	Điều chỉnh thứ tự một số thành phần trong danh sách thành phần theo đúng thứ tự giảm dần, thành phần cấu tạo sản phẩm giữ nguyên không thay đổi.
Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi: Similac Total Protection 4	Số 15/ABBOTT/2021 Công bố ngày 31/5/2021	
Thực phẩm dinh dưỡng y học Ensure Gold	Số 49689/2017/ATTP-XNCB ngày 26/12/2017	- Đổi địa chỉ của nhà nhập khẩu và phân phối trên nhãn sản phẩm, cụ thể địa chỉ mới là: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Lý do: thành phố Hồ Chí Minh sát nhập 3 phường 6-7-8 thành phường Võ Thị Sáu. -Thêm thông tin xuất xứ của sản phẩm, cụ thể: “Xuất xứ: Singapore”.
Thực phẩm dinh dưỡng y học Ensure Gold ít ngọt hương vani	Số 49691/2017/ATTP-XNCB ngày 26/12/2017	

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 8 (công bố sản phẩm) và điểm 4 điều 4 (tự công bố sản phẩm) Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPĐD Abbott Laboratories GmbH.





CÔNG DỤNG: Similac® Total Protection 4 dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi, cung cấp các dưỡng chất giúp phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHI

Similac®
Total Protection

Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để phát huy các tiềm năng phát triển ở trẻ. Similac® Total Protection 4 cung cấp 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch.**

(**) Bộ 3 dưỡng chất chính gồm HMOs, Probiotics và Nucleotid để hỗ trợ 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch, cụ thể là hàng rào vật lý, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu (miễn dịch bẩm sinh) và miễn dịch đặc hiệu.



VỚI HẠM LƯỢNG CAO NHẤT*

- Chứa 5 loại HMO (2'-FL, 3-FL, 3'-SL, 6'-SL, LNT) được thiết kế một cách khoa học.
- HMOs hỗ trợ miễn dịch khỏe mạnh.
- 10 vi dưỡng chất thiết yếu (Vitamin A, B₆, B₁₂, C, D, đồng, acid folic, sắt, selen và kẽm) cùng với Nucleotid giúp tăng cường miễn dịch.



NÃO BỘ

- Hệ dưỡng chất IC[®] là phối hợp khoa học của Lutein, Vitamin E tự nhiên và DHA cùng với những dưỡng chất quan trọng như AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển não bộ.



TIÊU HÓA

- Probiotics hỗ trợ phát triển các vi khuẩn có lợi trong đường ruột của trẻ.
- Phức hợp chất béo đặc biệt không chứa dầu cõ giúp hấp thu canxi và chất béo tốt hơn, giúp phân mềm hơn.

(*) So với tất cả các công thức Similac thông thường

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® Total Protection 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® Total Protection 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lồng bằng muỗng dính kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® Total Protection 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa. Không dùng cho trẻ bị bệnh galactosemia.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẦN TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® Total Protection 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng bột Similac® Total Protection 4 gạt ngang pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

© 2021 Abbott

Y561B0

501-957-000

TCCS: 15/ABBOTT/2021



Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.



MỚI
HẠM LƯỢNG 5 HMOs CAO NHẤT*

Similac®
Total Protection



VỚI HẠM LƯỢNG CAO NHẤT*



MIỄN DỊCH



NÃO BỘ



TIÊU HÓA

Khối lượng tịnh
e NET 900 g

4 Thực phẩm
bổ sung
cho trẻ
2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	481 (2011)	73 (306)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	21,90	3,33
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,78	0,57
Acid α-Linolenic (Omega 3)	g	0,36	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4
Chất bột đường	g	53,50	8,13
Phức hợp Oligosaccharid (5 HMOs)	mg	1185	180
Taurin	mg	31,3	4,8
Cholin	mg	115,0	17,5
Nucleotid tương đương	mg	24,0	3,6
Beta-Caroten	mcg	75	11
Lutein	mcg	135	21
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1410 (423)	214 (64)
Vitamin D	IU (mcg)	236 (5,90)	36 (0,90)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	11,0 (7,4)	1,7 (1,1)
Vitamin K ₁	mcg	46,0	7,0
Vitamin C	mg	72,0	10,9
Vitamin B ₁	mg	0,50	0,08
Vitamin B ₂	mg	1,20	0,18
Niacin	mg	3,40	0,52
Vitamin B ₆	mg	0,36	0,05
Acid Folic	mcg	104	16
Vitamin B ₁₂	mcg	2,90	0,44
Biotin	mcg	26,0	4,0
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	250	38
Kali	mg	700	106
Clo	mg	520	79
Canxi	mg	978	149
Phốt pho	mg	630	96
Magiê	mg	51,0	7,8
Sắt	mg	6,80	1,03
Kẽm	mg	4,50	0,68
Đồng	mg	0,32	0,05
Mangan	mcg	668	102
Selen	mcg	15,0	2,3
I ốt	mcg	100,0	15,2

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (*chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), phức hợp oligosaccharid (5 loại HMO: 2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3'-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, canxi carbonat, kali citrat, kali hydroxid, natri clorid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, magiê clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat[†], canxi d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, cholin bitartrat, taurin, NUCLEOTID (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), acid arachidonic (AA), Bifidobacterium lactis (BB-12[®])[†], ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).

[®] Vitamin E tự nhiên

[†] BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cooleshill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Abbott

Số: 6-23-ĐK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi nhãn sản phẩm

VPĐD Abbott Laboratories GmbH

Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A Tòa nhà Handiresco 521 Kim Mã Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 3733 7486 Fax: (+84 24) 3733 7542

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn các sản phẩm sau đây:

Sản phẩm	Giấy tiếp nhận đăng ký bản CBSP/Bản tự CBSP	Nội dung thay đổi	
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0-6 tháng tuổi: Similac Total Protection 1	Số 13432/2021/ĐKSP cấp ngày 22/7/2021	Thêm nhóm chất phụ gia để đáp ứng yêu cầu của nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa (mục a1 điều 16): chất chống oxy hóa hỗn hợp tocopherol	1/ Dịch ra tiếng Việt của thành phần HMO ở mặt trước và mặt bên trái nhãn. 2/ Thêm thông tin khoa học kèm chú thích ở mặt trái nhãn “Phù hợp cho trẻ sinh mổ có nguy cơ miễn dịch kém +; + Đề cập đến những trẻ sinh mổ có thể có nguy cơ cao rối loạn hệ khuẩn ruột”. Cụm từ “Bộ 3 dưỡng chất” đổi thành “Bộ 3 thành phần”
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 6-12 tháng tuổi: Similac Total Protection 2	Số 14037/2021/ĐKSP cấp ngày 9/8/2021	Thêm nhóm chất phụ gia để đáp ứng yêu cầu của nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa (mục a1 điều 16): chất chống oxy hóa hỗn hợp tocopherol	3/ Thêm câu “để nguội đến nhiệt



Abbott

VPĐD Abbott Laboratories GmbH
Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A Tòa nhà Handiresco 521 Kim Mã Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84 24) 3733 7486 Fax: (+84 24) 3733 7542

Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 1-2 tuổi: Similac Total Protection 3	Số 13431/2021/ĐKSP cấp ngày 22/7/2021	Thêm nhóm chất phụ gia, hương liệu để đáp ứng yêu cầu của nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa (mục a1, a3 điều 16) cụ thể: chất chống oxy hóa hỗn hợp tocopherol; hương liệu vani tổng hợp	độ khoảng 37 ⁰ C” trong hướng dẫn pha chế và sử dụng và bảng số lần đề nghị sử dụng để thông tin rõ hơn cho người tiêu dùng
Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi: Similac Total Protection 4	Số 15/ABBOTT/2021 Công bố ngày 31/5/2021	Thêm nhóm chất phụ gia, hương liệu để đáp ứng yêu cầu của nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa (mục a1, a3 điều 16) cụ thể: chất chống oxy hóa hỗn hợp tocopherol; chất chống oxy hóa ascorbyl palmitat; hương liệu vani tổng hợp	4/ Thay đổi số kiểm soát nội bộ, thay đổi thiết kế một số biểu tượng nhỏ trên nhãn (biểu tượng 5 HMO, miễn dịch, tiêu hóa). Lược bỏ một số nội dung nhỏ không cần thiết

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 8 (công bố sản phẩm) và điểm 4 điều 4 (tự công bố sản phẩm) Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPĐD Abbott Laboratories GmbH.



Nguyễn Hồng Uy
Giám đốc Đăng kí và Ngoại vụ



CÔNG DỤNG: Similac® Total Protection 4 dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi, cung cấp các dưỡng chất giúp phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHI

Similac
Total Protection

Bảo vệ trẻ khỏe mạnh để phát huy các tiềm năng phát triển ở trẻ. Similac® Total Protection 4 cung cấp 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch.**

PHÙ HỢP CHO TRẺ SINH MỔ có nguy cơ miễn dịch kém*.

(**) Bộ 3 thành phần chính gồm HMOs, Probiotics và Nucleotid để hỗ trợ 3 tầng bảo vệ của hệ thống miễn dịch, cụ thể là hàng rào vật lý, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu (miễn dịch bẩm sinh) và miễn dịch đặc hiệu.
(*) Để tiếp cận những trẻ sinh mổ có thể có nguy cơ cao rối loạn hệ miễn dịch.

5 HMOs
GỒM 2'-FL

VỚI HẠM LƯỢNG 5 HMO* CAO NHẤT*
5 LOẠI OLIGOSACCHARIDES CÓ TRONG SỮA MẸ

- Chứa 5 loại HMO (2'-FL, 3-FL, 3'-SL, 6'-SL, LNT) được thiết kế một cách khoa học.
- HMOs hỗ trợ miễn dịch khỏe mạnh.

- 10 vi dưỡng chất thiết yếu (Vitamin A, B₆, B₁₂, C, D, đồng, acid folic, sắt, selen và kẽm) cùng với Nucleotid giúp tăng cường miễn dịch.

NÃO BỘ

- Hệ dưỡng chất IQ[®] là phối hợp khoa học của Lutein, Vitamin E tự nhiên và DHA cùng với những dưỡng chất quan trọng như AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển não bộ.

TIÊU HÓA

- Probiotics hỗ trợ phát triển vi khuẩn có lợi trong đường ruột của trẻ.
- Phức hợp chất béo đặc biệt không chứa dầu cọ[®] giúp hấp thu canxi và chất béo tốt hơn, giúp phân mềm hơn.

(*) So với tất cả các công thức Similac thông thường

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® Total Protection 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® Total Protection 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội đến nhiệt độ khoảng 37°C. Lượng bằng muỗng dinh kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® Total Protection 4 được pha với 60 ml nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa. Không dùng cho trẻ bị bệnh galactosemia.

SỐ LẦN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG			
ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) đến nhiệt độ khoảng 37°C), ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

© 2023 Abbott

Y561 501-957-001
TCCS: 15/ABBOTT/2021



Khối lượng tịnh
e NET 900 g



MỚI
HẠM LƯỢNG 5 HMO CAO NHẤT*

Similac
Total Protection

VỚI HẠM LƯỢNG 5 HMO* CAO NHẤT*
5 LOẠI OLIGOSACCHARIDES CÓ TRONG SỮA MẸ

5 HMOs
GỒM 2'-FL

MIỄN DỊCH



NÃO BỘ



TIÊU HÓA

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (KJ)	481 (2011)	73 (306)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	21,90	3,33
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,78	0,57
Acid α-Linolenic (Omega 3)	g	0,36	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4
Chất bột đường	g	53,50	8,13
Phức hợp Oligosaccharid (5 HMOs)	mg	1185	180
Taurin	mg	31,3	4,8
Cholin	mg	115,0	17,5
Nucleotid tương đương	mg	24,0	3,6
Beta-Caroten	mcg	75	11
Lutein	mcg	135	21
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1410 (423)	214 (64)
Vitamin D	IU (mcg)	236 (5,90)	36 (0,90)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	11,0 (7,4)	1,7 (1,1)
Vitamin K ₁	mcg	46,0	7,0
Vitamin C	mg	72,0	10,9
Vitamin B ₁	mg	0,50	0,08
Vitamin B ₂	mg	1,20	0,18
Niacin	mg	3,40	0,52
Vitamin B ₆	mg	0,36	0,05
Acid Folic	mcg	104	16
Vitamin B ₁₂	mcg	2,90	0,44
Biotin	mcg	26,0	4,0
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	250	38
Kali	mg	700	106
Clo	mg	520	79
Canxi	mg	978	149
Phốt pho	mg	630	96
Magiê	mg	51,0	7,8
Sắt	mg	6,80	1,03
Kẽm	mg	4,50	0,68
Đồng	mg	0,32	0,05
Mangan	mcg	668	102
Selen	mcg	15,0	2,3
I ốt	mcg	100,0	15,2

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, **DẦU THỰC VẬT** (*chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), phức hợp oligosaccharid (5 loại HMO: 2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), **KHOÁNG CHẤT** (tricanxi phosphat, canxi carbonat, kali citrat, kali hydroxid, natri clorid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, magiê clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), **VITAMIN** (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat[†], canxi d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, **acid docosahexaenoic (DHA)**, hương liệu vani tổng hợp, cholin clorid, cholin bitartrat, taurin, **NUCLEOTID** (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), acid arachidonic (AA), **Bifidobacterium lactis** (BB-12[®])[†], chất chống oxy hóa ascorbyl palmitat, chất chống oxy hóa hỗn hợp tocopherol, **CAROTENOID** (lutein, β-caroten).

*Vitamin E tự nhiên
†BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

